

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Công khai tiết kiệm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm 2025
của trường mầm non Yên Thành**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/06/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-PGDĐT ngày 25/12/2024 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Ý Yên về việc giao dự toán NSNN năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 23/06/2025 của UBND huyện Ý Yên về việc giao chỉ tiêu cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện Ý Yên;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-PGDĐT ngày 23/06/2025 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Ý Yên về việc giao chỉ tiêu cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên của sự nghiệp giáo dục 7 tháng cuối năm 2025.

Trường Mầm non Yên Thành quyết định công khai kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm 2025

(Kèm theo biểu mẫu số 02 thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên website mnyenthanhyy.edu.vn và niêm yết công khai tại bảng thông báo của nhà trường.

Trường mầm non Yên Thành thông báo các bộ phận tài chính, văn phòng và các bộ phận cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Ý Yên
- Các bộ phận liên quan
- Lưu VP



Phạm Thị Sinh

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số: 26/QĐ-MNYT ngày 27/06/2025 của trường mầm non Yên Thành)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	(12.075.000)
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(12.075.000)
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	(12.075.000)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	(12.075.000)
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	